

Chức năng gia đình trong cộng đồng

Tên: Nguyễn Hoàng Quốc

Chức năng gia đình, 04 Tháng 10 Năm 2009 20:37

Nói đến chức năng gia đình trong Việt Nam, hầu như ai cũng nghĩ ngay đến chức năng Ngô Đình Diệm: Ngô Đình Diệm là Tổng thống, một người anh cả ông là vị lãnh đạo tôn giáo (Giám mục Ngô Đình Thục), một người em là cố vấn chính trị (Ngô Đình Nhu), một người em khác tuy không có chức vụ gì cả nhưng ông là niềm quy n sinh sát gần như toàn bộ máy tình mĩn Trung (Ngô Đình Cẩn); và một người em dâu duy quy n lĩc, được xem là lãnh tụ cả nước (Trần Lệ Xuân).

Hình như chưa ai nói đến cộng đồng là chức năng gia đình.

Tuy nhiên, theo tôi, bên cạnh cả chức năng cộng đồng là một chức năng gia đình. Tính chất gia đình tuy không nằm ở chỗ cha truyền con nối hay chia ghĩa chia quy n cho anh em, bà con ruột thịt. Hơn nữa ông y, được coi là chức năng cộng đồng, có; nhưng nó không quá nổi bật và cũng không quá lĩu lĩu.

Khi nói đến cộng đồng là một chức năng gia đình, tôi nghĩ đến một khía cạnh khác, theo tôi, sâu hơn và thâm đĩc hơn, đó là: ngay lúc mới giành được chính quy n, cộng đồng đã có âm mưu biến nó thành một gia đình để cai trị.

Âm mưu gia đình hóa xã hội này có thể được nhìn thấy dễ dàng qua cách xưng hô.

Ai cũng biết, trong tiếng Việt, các đại từ nhân xưng mang tính chính trị rất rõ.

Với nhiều ngôn ngữ khác, bao gồm hầu hết các ngôn ngữ Tây phương, nói, từ vựng hĩt, là xác định thể thức hành ngôn: người nói (ngôi thứ nhất), người nghe (ngôi thứ hai) và người được đề cập đến (ngôi thứ ba). Hĩt. Bất cứ ai nói, thể thức hành ngôn đều dần quên, bất kể đó là vị sang hĩn hay tình cảm yêu ghét, đều xưng giĩn nhau (ví dụ trong tiếng Anh là “I”, tiếng Pháp là “Je”). Người nghe cũng thế: Ai cũng là “you” hay “tu” hoặc “vous”.

Tiêu đề: Khác.

Xong hồ, với người Việt Nam, thốt ra, là diễn xuất, đó, người ta đóng một vai trò để nh trong màn kịch xã hội.

Có những vai diễn của chức vụ, gắn liền với những quan hệ xã hội (ví dụ: con cái nói chuyện với bố thì bao giờ cũng gọi là “bố”/ “cha”/ “ba”/ “tía”, v.v... và xưng “con”; nói chuyện với mẹ thì gọi là “mẹ”/ “má”, v.v... và cũng xưng “con”. Sự thay đổi trong một số từ vựng này đây là do thói quen, chứ không do sở thích).

Người khác cũng có những vai diễn của họ, gắn liền với một ý đồ nào đó (Ví dụ khi muốn khoe mẽ thì xưng là “tôi” hoặc “ông”/ “bà”; khi muốn khiêm tốn thì xưng “em”/ “con”/ “cháu”, v.v...).

Nếu lo ngại vai diễn của họ gắn liền với thân phận, một yếu tố tồn tại trong xã hội và văn hoá Việt Nam thì lo ngại vai diễn của họ có tính chính trị rõ rệt. Nói, ở đây, không phải chỉ là thông tin suông mà còn là những diễn biến mà mối quan hệ; không phải chỉ là quan hệ cá nhân mà còn là quan hệ quyền lực gắn liền với vị thế xã hội mang tính đảng cộng sản.

Ví dụ: Thứ bậc một đơn vị trong Bộ chức vụ cùng của Nguyễn Công Hoan:

Và bậc của xe, quan đã cau có hỏi lý do:

- Thiệu bao nhiêu?
- Lý do quan tâm, chín mươi bảy đến.

Quan trọng:

- Chúng mày trẻ lắm công việc, liệu không ông cách cậu hết. Bỏ vào vào nhà bắt trâu bò gãi ra đình cho tao.

Cậu tôi học lý, ai cũng có trâu, nên sợ hãi, đưa mắt cho lý trưởng. Lý trưởng xun xoe thưa:

- Bỏ trâu bây giờ không còn con nào ở nhà, làm ngoài đường cậu sợ sáng.

Chánh hội tâng công:

- Lấy quan lớn, đưa con bỏo khán thử đánh mõ gõ vào.

Quan thì xưng “ông” và gõ chuông nguyễn đi thôi là “mày” hoặc chỉ nói trẻ không; còn các học lý thì cậu khúm núm “lấy quan lớn” và xưng “con”.

Nhưng dường như trong lịch sử Việt Nam, không ai sợ đường họ hàng đi tới nhân xưng như một hành vi chính trị một cách tế nhị cho bằng đường Công Sơn. Dường như cậu của họ, mỗi kẻ thù đưa là “thằng” hay “con”, thì “thằng” Ngô Đình Diệm đưa “con” Ngô Đình Nhu, thì “thằng” Trần Đình đưa “con” Thủ An. Với chữ “thằng” hay “con” này, người ta xếp đi vào những thành phần họ cậu và cậu trở thành trong xã hội; nói cách khác, họ kết án từ hình nhân cách và nhân vật của đi tới.

Đó là với kẻ thù.

Với phe ta thì khác. Nếu với đi tới, người ta lo đi tới thì với người cùng phe, người ta nói kẻ tôi. Có hai cách nói kẻ tôi. Một, phạm vi lý tưởng, mỗi người đều xem là “đồng chí” của nhau. Hai, phạm vi tình cảm, cách tốt nhất là biến mỗi người thành những thành viên trong gia đình.

Phạm vi thứ hai, ông Hồ Chí Minh đi tiên phong, đóng vai “Bác”.

Thật ra, hình như một thời gian sau 1945 ông Minh mới nhận ra vai trò mới này. Thời đó, lúc mới lên nắm chính quyền, ông chỉ đóng vai “C”.

Trong bài “Tâm tình với công nhân” đăng trên tạp chí Xưa và Nay (6/2003), Trần Văn Giàu kể, vào cuối năm 1945, lúc ông được triệu tập ra Hà Nội:

“Nhớ đời, phút đầu tiên, gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh (hôm đi Bắc bộ ph), tôi được Công ‘chính’» cho một tờ. Chủ tịch bắt tay tôi. Tôi nhanh miệng nói ‘Chào anh, anh nhớ gì?’ thì Chủ tịch vỗ vai tôi bắt tay tôi, vỗ đầu một ngón tay lên môi, mỉm cười nói : ‘Nên nói chào Công nghe, đừng nói chào anh, có biết tại sao không?’ Tôi hiểu ngay; đây đông khách, xong hô theo lời chỉ đạo trong nội bộ với nhau, là bắt đầu công việc.”

Sau khi trích dẫn đoạn văn trên của Trần Văn Giàu, Bùi Trừng Liệt nhận định thói quen gọi Hồ Chí Minh là “Bác” chỉ bắt đầu từ sau năm 1950.

“Hình như sau 1950, cách xưng hô bằng ‘Bác’ mới phổ biến. Cũng có thể là một năm kháng chiến gần gũi với những người công tác, cách xưng hô ‘gia đình’ dần dần cũng trở thành thói quen chẳng (?). Rồi chữ ‘Bác’ trở thành ‘Bác’ viết hoa. Ông Cù Huy Cận trong bài thơ tôi phỏng vấn về cái vỗ ‘nội kiêu’ hỏi vua Bảo Đại thoái vị 1945 (nay tôi không nhớ xuất xứ) cũng kể rằng bắt đầu 1950 mới gọi Công bằng Bác.”

Tôi không tin chuyện xưng “Bác” chỉ xuất phát từ thói quen “gần gũi” trong một năm kháng chiến. Tôi nghĩ đó là biểu hiện của một chiến lược mới trong việc xây dựng hình ảnh Hồ Chí Minh trong lòng quần chúng. Có lẽ một lúc nào đó Hồ Chí Minh nhận thấy chữ “C” không đủ mạnh: Nó chỉ dựa vào uy tín trên tư tưởng, nhưng nó lại mang khuynh hướng là gọi như một người quan lại cách đó chỉ mới có một năm, với những “công thức” (th), “công thức Đ”, v.v... đầy đủ.

Chắc chắn là Hồ Chí Minh không muốn đứng ngang hàng với các “C” quan lại dưới triều nhà Nguyễn. Ông có tham vọng lên hàng hoàng đế. Ông chỉ muốn làm Cha của công nhân. Trong cuốn Những ngày đầu tiên của Chủ tịch Trung Hoa năm 1949, Hồ Chí Minh (dưới bút hiệu Trần Dân Tiên) đã nói về mình trong ngày tuyên bố Địch lập vào đầu tháng 9 năm 1945:

Chị đến gia đình trẻ của Công sứ

Tác Giả: Nguyễn Hoàng Quốc

Chúa Nhật, 04 Tháng 10 Năm 2009 20:37

“Trong buổi lễ trang nghiêm này, người người chỉ đến một vị Chủ tịch, một lãnh tụ. Người ta nghĩ rằng: Người mà chúng ta chỉ đến như thể như không phải như một hoàng đế ngày xưa mặc áo hoàng bào, thét đại khái mệnh lệnh, như người như thể là một vị lãnh tụ ngồi trên nhà ăn mặc chỉnh tề, một người đi đến ngai vàng, ăn nói trang trọng, nói tóm lại là một nhân vật rất nghiêm túc đi đến bệ.”

Với sự thông minh nhạy bén của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân sớm biết mình là bầy tôi. Trong thời kỳ Chủ tịch đến, nhân dân nhận thấy Hồ Chủ tịch gần gũi, thân mật như một người cha hiền và vui sướng con.”

Rồi ông kể tiếp:

“Khi Chủ tịch bắt đầu đến Tuyên ngôn độc lập giáng sang sông của Chủ tịch còn nhắc lại rằng núi xa xăm, chiến tranh du kích. Đến xong một đoàn và giữa những tiếng vỗ tay, tiếng hoan hô nhiệt liệt, Chủ tịch nói:

“Tôi nói để bà nghe rõ không?”.

Câu hỏi gần đây làm tiêu tan tất cả những gì còn xa cách giữa Chủ tịch và nhân dân, và làm thành một mối tình thâm thiết kết chặt lãnh tụ và quần chúng.

Với câu hỏi lòng này, không một ai ngờ Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở về tất cả là tình, tất cả hình thức, Chủ tịch trở thành “Cha Hồ” của dân tộc Việt Nam.

“Tôi nói để bà nghe rõ không?”, tất cả quần chúng cảm thấy sâu sắc lòng thương yêu của một người Cha, của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến với quần chúng, với nhân dân.

Rồi ông lại viết tiếp:

“Nhìn nhà báo và nhìn người bạn ngoài quốc tế làm việc nhiệt tình lòng kính yêu của nhân dân Việt Nam đối với vị Cha già Hồ Chí Minh. Nhìn người bạn Việt Nam, thì rất dễ hiểu.”

Cuốn sách, Hồ Chí Minh kể lại:

“Nhân dân gọi Chị tôi là Cha già của dân tộc, vì Hồ Chí Minh là người con trung thành nhất của Tổ quốc Việt Nam.”

Rõ ràng, không phải một lần mà là rất nhiều lần, trong cuốn sách, Hồ Chí Minh nhìn mình hình ảnh “Cha già”. Đó là một hình ảnh trung tâm, mang tính chất thiêng liêng mà ông muốn sống đời đi vào quên lãng và để còn lại trong lịch sử.

Muốn đóng vai “Cha già” của dân tộc, nhưng chị “cha già” lại không thể dùng để xưng hô được. Hồ Chí Minh chọn chữ “Bác”. “Bác” là tên “cha” nhưng lại gần gũi thân mật chứ không xa cách như là “Ông”.

Giữa quy tắc tự mình xong, Hồ Chí Minh giữa quy tắc cách xưng hô của đám đàn em: Tất cả đều là anh chị em. Thoạt đầu, nhưng cán bộ chung quanh Hồ Chí Minh đều được gọi bằng bí danh: anh Văn (Võ Nguyên Giáp), anh Tô (Phạm Văn Đồng), anh Thuận (Trần Hưng Chinh), anh Lành (Tôn Đức Thắng); sau phần lớn theo sự thay đổi trong gia đình như anh Ba (Lê Duẩn), anh Sáu (Lê Đức Thọ), anh Sáu Dân (Võ Văn Kiệt), anh Mười Cúc (Nguyễn Văn Linh), v.v... (Xin lưu ý: Cách gọi tên theo thói quen trong gia đình này xuất hiện khá muộn và gần gũi với các cán bộ gốc miền Nam hoặc hoạt động lâu năm ở miền Nam. Có lẽ đó là do ảnh hưởng của Lê Duẩn?)

Với họ thì xưng hô như vậy, giữa lãnh đạo công nhân xuất hiện trước chúng ta như những người trong nhà. Người này là “Bác”, người kia là “anh”, người nữa là “chị”, còn những người khác là “chú”, là “cô”, v.v...

Ngày xưa, các triều đình phong kiến sống đời hèn hạ xưng hô đẳng cấp xã hội: Vua chúa có kẻ xưng hô khác; quan lại có kẻ xưng hô khác; và dân chúng có kẻ xưng hô khác. Tuy nhiên không có sự phân biệt.

Chức năng gia đình trong cộng đồng xã hội

Tác Giả: Nguyễn Hoàng Quốc

Chúa Nhật, 04 Tháng 10 Năm 2009 20:37

Cộng đồng đi ngược lại với khuynh hướng giai cấp hoá xã hội. Họ gia đình hoá toàn bộ các chức năng chính trị của cộng đồng. Tất cả những người anh em một nhà (trừ kẻ thù, những kẻ bị xem là “thằng” / “con”, dĩ nhiên!).

Với chức năng gia đình hoá chính trị xã hội, Cộng đồng tiến đến những hạn chế các truyền thống văn hoá của người Việt Nam: truyền thống coi trọng gia đình và huyết thống, truyền thống coi trọng người lớn tuổi trong dòng họ, truyền thống đề cao chữ hiếu, coi trọng sự hoà thuận. Họ cũng tiến đến những hạn chế những nét đẹp của Nho giáo vốn lúc nào cũng đề cao lòng trung hiếu.

Chức năng xã hội không những giúp họ dễ dàng đi vào quần chúng mà còn giúp họ triệt tiêu những hạn chế mà những phản kháng và bất phục tùng từ dân chúng. Chức năng là Hội Chí Minh hay bất cứ một tổ chức nào khác, do đó, không phải là bất trung (chức năng là lãnh đạo) mà còn bị xem là bất hiếu (chức năng là Bác hay Cha) và bất nghĩa (chức năng là người trong gia đình).

Chức năng xã hội giúp để cho Cộng đồng nắm và duy trì quyền lực. Những lợi ích là một truyền thống người lớn trong tiến trình dân chủ hóa Việt Nam.

Tuy nhiên, đó là một đề tài khác. Tôi sẽ bàn sau.

Nguyễn Hoàng Quốc